

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 11493
	Ngày: 19/11/2018
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2018; Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo cải cách hành chính. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh

1.1. Ban hành và triển khai kịp thời kế hoạch rà soát, hệ thống hoá các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2017. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/12/2017 về kiểm tra, rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014 – 2018. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch cho công chức Pháp chế các Sở ngành và Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện.

1.2. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh

Năm 2018, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành 39 VBQPPL (14 Nghị quyết và 25 Quyết định). Sở Tư pháp có ý kiến đối với 25 đề nghị xây dựng VBQPPL của 08 Sở ngành¹; thực hiện thẩm định 07 đề nghị xây dựng Nghị quyết có nội dung quy định chính sách (Tăng 06 đề nghị xây dựng Nghị quyết so với cùng kỳ năm 2017), thẩm định 63 lượt dự thảo VBQPPL (23 Nghị quyết và 40 Quyết định); góp ý 60 lượt dự thảo VBQPPL.

Nhìn chung, 02 nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

¹ Giao thông vận tải; Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Thông tin và Truyền thông; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1.3. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở 02 Kế hoạch² từ đầu năm, Sở Tư pháp đã chọn các lĩnh vực trọng tâm thực hiện theo dõi thi hành pháp luật gồm: lĩnh vực lý lịch tư pháp; thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội và lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, cụ thể tiến độ thực hiện như sau:

- Lĩnh vực lý lịch tư pháp: Trên cơ sở Kế hoạch số 04/KH-UBND, Sở Tư pháp chủ động ban hành Kế hoạch số 33/KH-STP ngày 9/3/2018 thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, phê duyệt phương án điều tra, khảo sát và tiến hành khảo sát ý kiến người dân trong lĩnh vực cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Qua đó, báo cáo³ UBND tỉnh kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

- Lĩnh vực thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 43/KH-STP ngày 18/4/2018 về theo dõi thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018 và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch và ban hành Quyết định⁴ thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đến nay, Đoàn đã hoàn tất công tác kiểm tra, khảo sát tại 04 Sở ngành, 04 huyện, thị xã và 04 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và báo cáo⁵ Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả kiểm tra, khảo sát công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Lĩnh vực điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội: Liên ngành Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành ký kế hoạch liên ngành số 44/KHLN/TP-KHĐT-TNMT-YT-LĐTBOXH ngày 26/4/2018 theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, y tế, lao động thương binh xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018. Qua đó, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch liên ngành và ban hành quyết định⁶ thành lập Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các lĩnh vực nêu trên. Đến nay Đoàn đã hoàn tất công tác kiểm tra và báo cáo⁷ Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả kiểm tra, khảo sát công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

² Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018 và Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018

³ Báo cáo số 173/BC-STP ngày 11/9/2018 của Sở Tư pháp kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

⁴ Quyết định số 1099/QĐ-UBND, ngày 15/05/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh V/v phê duyệt Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

⁵ Báo cáo số 158/BC-ĐKT ngày 17/8/2018 của Đoàn kiểm tra, khảo sát về kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

⁶ Quyết định số 1199/QĐ-UBND, ngày 22/05/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh V/v phê duyệt Kế hoạch liên ngành và thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

⁷ Báo cáo số 174/BC-ĐKT ngày 11/9/2018 Kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên môi trường, Y tế, Lao động, thương binh và xã hội.

- Lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính: Trên cơ sở Kế hoạch số 135/KH-UBND, 04 ngành gồm ngành Tư pháp, Thanh Tra tỉnh, Công an tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký Kế hoạch liên ngành⁸ triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch liên ngành và ban hành quyết định⁹ thành lập Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với người dân một số cán bộ, công chức tham mưu xử phạt vi phạm hành chính. Đến nay, Đoàn đã hoàn tất công tác kiểm tra, khảo sát tại 05 huyện, thị xã và 15 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh¹⁰. Đồng thời Báo cáo¹¹ Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát của Đoàn kiểm tra, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh và kiến nghị hoàn thiện một số quy định của pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật đến các cơ quan có liên quan¹².

- *Công tác báo cáo*: Báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018¹³.

- *Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật*: Sở Tư pháp đã tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ gồm: Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính cho hơn 350 đại biểu các Sở, Ban ngành tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cán bộ, công chức tham mưu lãnh đạo xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018 cho khoảng 200 đại biểu là pháp chế các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng, Phòng Tư pháp và công chức tham mưu cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Qua đó, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc chấn chỉnh công tác cử cán bộ tham dự tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật năm 2018.

- *Thu thập thông tin về theo dõi thi hành pháp luật*: Sở Tư pháp đã vận hành chuyên mục “Thu thập thông tin thi hành pháp luật” trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp và trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh nhằm mục đích đa dạng hình thức và kịp thời thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp; qua đó có thể trao đổi, hướng dẫn cách xử lý hoặc kiến nghị kịp thời cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

⁸ Kế hoạch liên ngành số 13/KHLN/TP-TT-CA-VPUBND, ngày 30/01/2018 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

⁹ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch liên ngành và thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

¹⁰ UBND huyện Châu Thành, xã Thuận Hòa, xã Hồ Đắc Kiện, xã An Ninh; UBND huyện Cù Lao Dung, xã An Thạnh 1, xã An Thạnh 2 và xã An Thạnh Đông; UBND huyện Mỹ Xuyên, xã Thạnh Quới, xã Hòa Tú 2, xã Thạnh Phú; UBND TX. Vĩnh Châu, xã Vĩnh Tân, phường Vĩnh Phước, phường Khánh Hòa; UBND huyện Kế Sách, xã Xuân Hòa, TT. An Lạc Thôn, xã An Mỹ.

¹¹ Báo cáo số 161/BC-ĐKT ngày 21/8/2018 của Đoàn kiểm tra, khảo sát về kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo số 162/BC-ĐKS ngày 28/8/2018 của Đoàn kiểm tra, khảo sát về kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

¹² Công văn số 1807/UBND-NC ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiến nghị hoàn thiện một số quy định pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 và Công văn số 1808/UBND-NC ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo công tác theo dõi thi hành pháp luật trong 03 lĩnh vực trọng tâm năm 2018.

¹³ Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh Công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2018.

1.4. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Để công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) ngày càng đi vào chiều sâu và đạt được nhiều hiệu quả tích cực, Sở Tư pháp đã ban hành, tham mưu ban hành các văn bản: Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2018 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 5/4/2018 tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 – 2015” đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 03/5/2018 triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Công văn về việc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV; Công văn hướng dẫn triển khai Ngày pháp luật năm 2018; Kế hoạch số 36/KH-HĐPH ngày 13/3/2018 về hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sóc Trăng năm 2018;...

Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL; đánh giá kết quả công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc về tăng cường thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; Công văn về việc thông tin, tuyên truyền Ngày pháp luật Việt Nam 09/11; công bố thông tin cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017.

Từ đầu năm đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 90 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và PBGDPL cho các đối tượng là lãnh đạo các Sở, ngành và Báo cáo viên pháp luật tỉnh, Công chức Tư pháp – hộ tịch, đoàn thể cơ sở, Trường ban nhân dân khóm, ấp, lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở; cán bộ, công chức, nhân dân với trên 28.830 lượt đại biểu tham dự. Tổ chức 02 Hội nghị triển khai các văn bản pháp luật vừa được Quốc hội thông qua các đối tượng có liên quan; Tổ chức 37 hội nghị tuyên truyền pháp luật và trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã, phường, thị trấn cho cán bộ, công chức và nhân dân với trên 4.640 đại biểu tham dự; in ấn 1.000 cuốn đề cương giới thiệu Luật và cấp phát miễn phí trên 800 cuốn Luật các loại cho các đối tượng có liên quan¹⁴; Tổ chức in và cấp phát miễn phí 4.220 Sổ tay pháp luật dành cho hòa giải viên, 3.500 Sổ tay pháp luật dành cho tuyên truyền viên; Biên soạn và cấp phát miễn phí 3.000 Sổ tay hướng dẫn về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; xây dựng Chuyên mục “*Tài liệu sinh hoạt Ngày pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật*” trên Trang tin điện tử của Sở Tư pháp.

Hợp đồng với Đài PTTH tỉnh mở chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” mỗi tháng 01 kỳ với thời lượng từ 10 - 12 phút/tháng và Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố mở chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” với

¹⁴ Các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh; pháp chế các Sở, ngành, doanh nghiệp; báo cáo viên cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an, Phòng Văn hóa thông tin; Phòng Tư pháp và Báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

thời lượng mỗi tháng 04 kỳ, mỗi kỳ từ 10 - 15 phút với nội dung tuyên truyền về các quy định thủ tục hành chính trong giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp; Thông tin về mô hình Trung tâm hành chính công tỉnh Sóc Trăng và Trung tâm hành chính công cấp huyện; Kết quả thực hiện thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức gắn với việc cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 ước tính có trên 100.000 lượt người nghe và xem. Viết tin, bài gửi Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Công thông tin điện tử của UBND tỉnh; Tập san công tác tuyên giáo; Biên tập và quản trị Công thông tin điện tử Sở Tư pháp.

2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh

Sở Tư pháp tự kiểm tra 25/25 Quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền 14 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện (01 Nghị quyết và 13 Quyết định). Qua kiểm tra, phát hiện 02 Quyết định của UBND cấp huyện trái pháp luật và đã xử lý xong.

3. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành tại Sở Tư pháp

Để triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, ngay từ đầu năm Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính. Trong 18 nhiệm vụ cụ thể mà Kế hoạch cải cách hành chính đề ra đã thực hiện theo đúng tiến độ, đạt hiệu quả 14 nhiệm vụ cụ thể sau: ban hành kế hoạch kiểm soát, rà soát TTHC năm 2018 và báo cáo kết quả thực hiện; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phối hợp thường xuyên với cơ quan Công an rà soát các giấy tờ công dân liên quan đến công tác đăng ký hộ tịch, lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố để từng bước hoàn thiện trong quá trình thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo Quyết định số 54/QĐ-BCĐ896 ngày 04/5/2015 của Ban chỉ đạo 896; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018; triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 đối với

một số TTHC; xây dựng Kế hoạch đánh giá nội bộ và tổ chức đánh giá nội bộ việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan định kỳ 01 lần/năm; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018; kiểm tra cải cách hành chính; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đều thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 về việc giao quyền thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2018, theo đó mỗi đơn vị sự nghiệp đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và định kỳ hàng quý đều công khai thu chi tài chính.

Đối với nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp theo Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh; lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và tổ chức soạn thảo văn bản pháp luật, hiện nay đang tiến hành theo đúng tiến độ, cụ thể: tham mưu giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 25/25 Quyết định, qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật; giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền 14 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện (01 Nghị quyết và 13 Quyết định), qua kiểm tra, phát hiện 02 Quyết định của UBND cấp huyện trái pháp luật và đã xử lý xong; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2017; tiến hành các hoạt động liên quan để vào cuối tháng 11 sẽ trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Còn hai nhiệm vụ còn lại tại Kế hoạch cải cách hành chính, hiện nay Trung ương chưa triển khai thực hiện. Bên cạnh thực hiện những nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch, Sở đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến, trong đó Sở Tư pháp phụ trách triển khai dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến cho sinh viên của 03 trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh, kết quả có hơn 600 sinh viên tham dự và thực hành đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến qua mạng. Ngoài ra, còn cấp phát hơn 2.000 tờ rơi tuyên truyền về tiện ích cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính tại Bưu cục các xã, phường, thị trấn và Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh

*** Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL của tỉnh**

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo đã tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành VBQPPL như: lập đề nghị xây dựng VBQPPL; soạn thảo; đăng tải toàn văn bản dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để cá nhân, tổ chức góp ý; lấy ý kiến góp ý; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. Kịp thời tham

mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhiều VBQPPL và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Tư pháp

a. Bảng thông tin

TT	Nội dung	Họ và tên	Chức vụ	Email/Số điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Nguyễn Thị Thu Vân	Giám đốc	0914562199
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phó Chánh văn phòng	0948211418
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Nguyễn Mai Đăng Khoa	Chuyên viên	0943777077
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phó Chánh văn phòng	0948211418

b. Kết quả đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ CCHC và một số nhiệm vụ khác (Đính kèm Biểu mẫu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14).

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với công tác cải cách hành chính của tỉnh

Quy trình xây dựng chính sách là quy định mới và tương đối khó, đòi hỏi phải nghiên cứu sâu nên một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng. Hơn nữa, một số cơ quan khi đánh giá tác động của chính sách chưa đưa ra nhiều giải pháp để đánh giá mà thường chỉ tập trung vào đánh giá một giải pháp của chính sách. Ngoài ra, việc đánh giá tác động của chính sách đôi lúc còn mang tính một chiều, chỉ đánh giá mặt tích cực mà chưa đánh giá mặt tiêu cực của chính sách, từ đó, không đánh giá được tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách.

Một bộ phận công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính tại cấp huyện, cấp xã, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chưa đồng đều, khối lượng công việc nhiều, nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay.

Một số cơ quan, đơn vị thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật còn mang tính chất đối phó hoặc phục vụ mục đích chấm điểm thi đua mà chưa thực sự hướng tới mục đích của công tác theo dõi là phát hiện các vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật để kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh theo quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL.

Thực hiện công bố và báo cáo kết quả hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014-2018 theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/3/2018.

2. Công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp

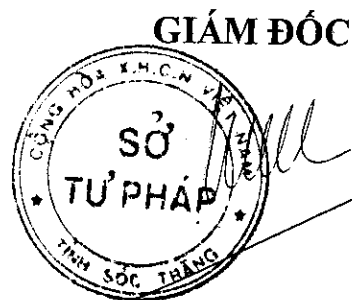
Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2018; Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

Xây dựng các Kế hoạch để triển khai công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở; tiếp tục thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên thực hiện việc thống kê, cập nhật TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCTH.



Nguyễn Thị Lohu Vân



Biểu mẫu 1A
Thông kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cấp tỉnh
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16 /11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Sở, ngành	UBND cấp huyện/xã			
1	Kiểm tra theo dõi thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	04	08	2	2 (đã kiến nghị xử lý)	
2	Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực điều kiện đầu tư kinh doanh		06	7	7 (đã kiến nghị xử lý)	
3	Khảo sát theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực lý lịch tư pháp			2	2 (đã kiến nghị xử lý)	
4	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính		20	3	3 (đã kiến nghị xử lý)	

Đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra, khảo sát gồm mặt làm được, chưa được thể hiện tại các Báo cáo số 173/BC-STP ngày 11/9/2018; Báo cáo số 158/BC-ĐKT ngày 17/8/2018; Báo cáo số 174/BC-ĐKT ngày 11/9/2018; Báo cáo số 161/BC-ĐKT ngày 21/8/2018; Báo cáo số 162/BC-ĐKS ngày 28/8/2018; Báo cáo số 241/BC-UBNC ngày 10/10/2018.



Sở Tư pháp
Biểu mẫu 1B
Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC ¹⁵	04	01	0	-	-
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước ¹⁶	-	01	2	2	-
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 ¹⁷	03	0	0	0	0

¹⁵ Thực hiện kiểm tra CCHC tại 04 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, kết quả các đơn vị đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra, đảm bảo đúng tiến độ (đính kèm Kế hoạch số 20/KH-STP ngày 31/01/2018 và Thông báo số 99/TB-STP ngày 24/7/2018).

¹⁶ Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước: thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở, qua đó thấy được việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm đạt được một số kết quả đáng kể, tuy nhiên vẫn còn một số ít tồn tại, hạn chế, Đoàn thanh tra đã kiến nghị khắc phục (đính kèm Quyết định số 46/QĐ-STP ngày 03/5/018 và kết luận số 82/KL-STP ngày 18/6/2018).

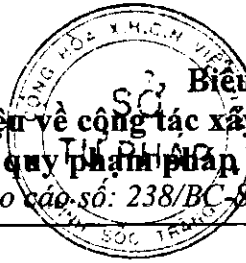
¹⁷ Tháng 7/2018, Sở Tư pháp đã tiến hành đánh giá nội bộ và họp xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Các bộ phận được đánh giá bao gồm: Ban Lãnh đạo và Thư ký ISO; Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật; Phòng Hỗ trợ Tư pháp; Phòng Hành chính tư pháp.

Đánh giá kết quả đạt được: Các bộ phận được đánh giá đã xây dựng đầy đủ các quy trình giải quyết công việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; cập nhật đầy đủ các văn bản pháp quy có liên quan; đã xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2018; hồ sơ khách hàng được lưu cẩn thận, đầy đủ và sắp xếp gọn gàng; thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Qua quá trình đánh giá nội bộ chưa phát hiện các điểm không phù hợp nên không thực hiện hành động khắc phục.

(Đính kèm theo Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ năm 2018; Kế hoạch đánh giá nội bộ năm 2018)



Biểu mẫu 2A

**Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	<i>Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND</i>		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	39	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	39	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy	39	

	trình, thủ tục theo quy định		
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	14	<p>Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Cù Lao Dung;</p> <p>Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Vĩnh Châu;</p> <p>Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Vĩnh Châu;</p> <p>Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Vĩnh Châu;</p> <p>Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND của HĐND thị xã Vĩnh Châu;</p> <p>Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND thị xã Ngã Năm;</p> <p>Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND thị xã Ngã Năm;</p> <p>Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Trần Đề;</p> <p>Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Kế Sách;</p> <p>Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Mỹ Tú;</p> <p>Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Châu Thành;</p> <p>Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Châu Thành;</p> <p>Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Long Phú;</p> <p>Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Thạnh Trị.</p>
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	02	<p>Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 10/12/2017 của UBND huyện Kế Sách và Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm, có nội dung trái pháp luật</p>
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	02	<p>Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND huyện Kế Sách v/v sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 10/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách;</p> <p>- Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thị xã Ngã Năm bãi bỏ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm ban hành Quy chế về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích</p>

			xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thị xã Ngã Năm
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	<i>Rà soát VBQPPL</i>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	09	Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND Nghị quyết số 10/2012/NQ-UBND Nghị quyết số 31/2011/NQ-UBND Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	09	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	09	09 văn bản được xử lý bởi các văn bản sau: Nghị quyết số 04/2018/NQ-UBND; Nghị quyết số 14/2018/NQ-UBND; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND (Bãi bỏ 02 QĐ); Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND; Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



Biên mẫu 2B
Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 23/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thông kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	14	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Cù Lao Dung; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Vĩnh Châu; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND của HĐND thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND thị xã Ngã Năm; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND thị xã Ngã Năm; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Trần Đề; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Kế Sách; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Mỹ Tú; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Châu Thành; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Châu Thành; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Long Phú;

			Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Thạnh Trị.
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



SỞ BIỂU MẪU 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTTC tại Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 238/BC-STP/ ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTTC	Có	Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 16/01/2018
2	Số lượng TTTC đã công khai tại Bảng niêm yết TTTC	146	
3	Số lượng TTTC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	146	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	



SỞ Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²	
1	Lĩnh vực Quốc tịch	5	5	5	/	5	/	/	/	1901/QĐ-UBND ngày 03/8/2018
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	3	/	/	/	3	/	/	/	
3	Lĩnh vực Bồi Thường nhà nước	3	3	3	/	3	/	/	/	2596/QĐ-UBND ngày 04/10/2018
4	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	3	3	3	/	/	3	3	/	323/QĐ-UBND ngày 02/02/2018
6	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	19	/	/	/	19	/	/	/	
7	Lĩnh vực Quản tài viên	12	/	/	/	12	/	/	/	
8	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	8	/	/	/	8	/	/	/	

¹ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

² Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²	
9	Lĩnh vực Công chứng	29	1	1	/	29	/	/	/	2833/QĐ-UBND ngày 26/10/2018
10	Lĩnh vực Luật sư	17	/	/	/	17	/	/	/	
11	Lĩnh vực Giám định tư pháp	7	/	/	/	7	/	/	/	
12	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	10	10	10	/	10	/	/	/	
13	Lĩnh vực Chứng thực	3	/	/	/	1	/	/	/	
14	Lĩnh vực Đấu giá tài sản	12	12	12	/	12	/	/	/	513/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 1534/QĐ-UBND ngày 28/6/2018
15	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	2	2	2	/	2	/	/	/	680/QĐ-UBND ngày 21/3/2018
16	Lĩnh vực Hòa giải thương mại	13	13	13	/	13	/	/	/	1534/QĐ-UBND ngày 28/6/2018
Tổng số		146	49	49		141	3	3		

* Ghi chú: Trong 146 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp có 02 TTHC do Tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận, thực hiện.



Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Sở Tư pháp
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	4.405	25	4.380	4.273	4.273	0	132	132	0	
II	Lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp	28	0	28	28	28	0	0	0	0	
	Lĩnh vực Luật sư	06	0	06	06	06	0	0	0	0	
	Lĩnh vực Đấu giá	05	0	05	05	05	0	0	0	0	
	Lĩnh vực Công chứng	14	0	14	14	14	0	0	0	0	
	Tư vấn pháp luật	03	0	03	03	03	0	0	0	0	
III	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	243	0	243	243	243	0	0	0	0	
1	Tham gia tố tụng	142	0	142	142	142	0	0	0	0	
2	Tư vấn	44	0	44	44	44	0	0	0	0	
3	Thanh toán chi phí tham gia tố tụng	57	0	57	57	57	0	0	0	0	
Tổng số = (I) + (II) + (III)		4.676	25	4.651	4.544	4.544	0	132	132	0	



Biểu mẫu 6B
Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ²⁰		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
1	Sở Tư pháp	9	0	4	0	/	/	17	+1	1	/	32	0	1	0*	

* Trong năm 2018 chưa thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; tuy nhiên đã giải quyết thôi việc đối với 03 trường hợp.

²⁰ Bổ nhiệm mới 01 trường hợp.

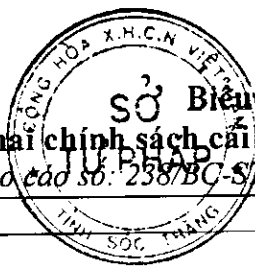


Biểu mẫu 7B
Thông kê số liệu về CBCCVC tại Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyên đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyên công tác CB CC VC ²¹	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HĐ chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyên đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
1	Sở Tư pháp	51	3	51	6	23	/	1	1	/	/	/	/	/	1	11	/

- HĐ chuyên môn do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện (3).
- Cử tham dự lớp Cao cấp Lý luận chính trị (2), Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính (4).
- Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên (5); bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính (1); bồi dưỡng ngạch kế toán viên (1); bồi dưỡng QLNN theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo cấp phòng (2); bồi dưỡng Kỹ năng phân tích, đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (3); Bồi dưỡng đạo đức công vụ, văn hóa công sở (2); Kỹ năng tổ chức, xây dựng, triển khai và đánh giá đề án, dự án (4); Kỹ năng ứng xử với truyền thông và xây dựng hình ảnh cá nhân (1); Tập huấn công tác nội vụ (2); Tập huấn hội nhập kinh tế quốc tế (1); tập huấn iso (3); tập huấn công nghệ thông tin (1); cải cách hành chính (5). (Số liệu thống kê chi tiết tính theo số lượng người tham dự);
- Điều động 01 công chức từ Văn phòng Sở sang công tác tại Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL.
- Sở Tư pháp thực hiện nâng lương thường xuyên 09 trường hợp, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh nâng lương 02 trường hợp.



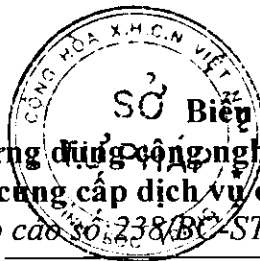
Biểu mẫu 8B
Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở Tư Pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thông kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	



Biểu mẫu 9B
Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	/	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1	/	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	1	/	



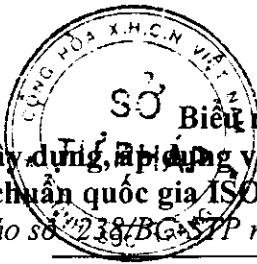
Biểu mẫu 10B
Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
<i>1</i>	<i>Sở Tư pháp</i>	<i>1.550</i>	<i>1.550</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>32</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>15</i>	<i>4.380</i>	<i>3.579</i>	<i>801</i>	



SỞ **Biểu mẫu 11B**
Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Sở Tư pháp	81	06	06	



Biên mẫu 13B
Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	Có công bố tại Quyết định số 73/QĐ-STP ngày 18/7/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	



SỞ Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 238/BC-STP ngày 16/11/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú ²²
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ²³			
I	Khiếu nại	05	0	05	//	//	Lưu đơn

²² Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²³ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp